

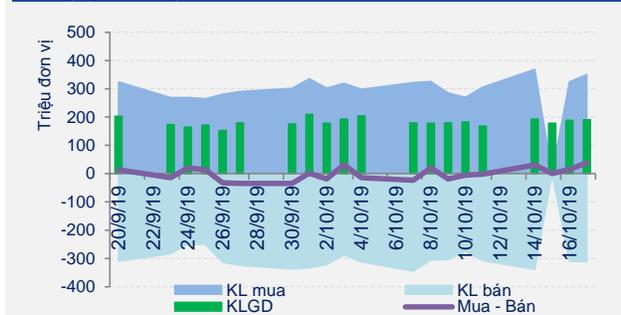
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/19

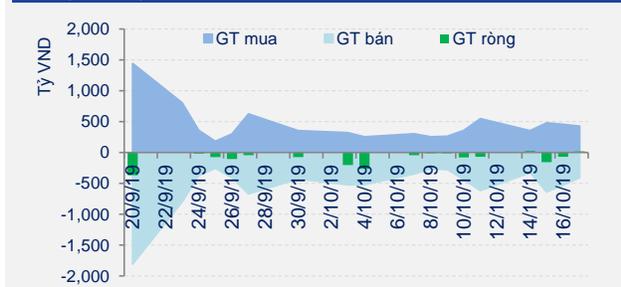
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	989.82	106.07
% Thay đổi	↓ -0.47%	↑ 0.13%
KLGD (CP)	189,958,077	18,432,209
GTGD (tỷ đồng)	3,873.73	261.82
Tổng cung (CP)	311,322,910	48,057,200
Tổng cầu (CP)	350,264,640	43,395,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,097,712	289,300
KL mua (CP)	11,902,342	391,900
GTmua (tỷ đồng)	429.00	6.47
GT bán (tỷ đồng)	410.70	5.07
GT ròng (tỷ đồng)	18.30	1.40

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.82%	13.7	2.7	3.6%
Công nghiệp	↓ -0.53%	14.6	3.0	28.7%
Dầu khí	↓ -0.11%	18.5	2.4	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.27%	18.0	4.7	5.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	13.1	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.23%	20.4	5.7	12.6%
Ngân hàng	↑ 0.83%	12.4	2.5	21.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.33%	13.0	1.6	7.7%
Tài chính	↓ -0.22%	21.6	4.0	15.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.18%	14.9	3.1	3.1%
VN - Index	↓ -0.47%	16.8	3.9	112.3%
HNX - Index	↑ 0.13%	9.2	1.6	-12.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Hai sàn tiếp tục kết phiên trái chiều trong phiên hôm nay với sắc xanh thuộc về HNX-Index. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,64 điểm (-0,47%) xuống 989,82 điểm; HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,13%) lên 106,07 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.298 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 210 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 805 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 210 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 252 mã giảm. Chỉ số VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng đã khiến chỉ số chìm xuống sắc đỏ và áp lực cung tăng mạnh trong phiên ATC đã khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều chịu áp lực điều chỉnh và đóng cửa trong sắc đỏ như VCB (-1%), VIC (-0,8%), SAB (-1,2%), NVL (-2,7%), BID (-0,9%), MSN (-1%), PLX (-0,9%), GAS (-0,2%), TCB (-0,2%), VPB (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là giữ được sắc xanh như VNM (+0,5%), VHM (+0,1%), HPG (+0,5%), TPB (+1,3%), POW (+0,4%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VCS (+3%), PHP (+9,1%), DL1 (+5,3%), VNR (+6,1%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index hồi phục sau hai phiên giảm liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch với một diễn biến nhàm chán như các phiên trước đó nhưng với một chiều hướng có phần tiêu cực hơn. Điều này cũng là để hiểu khi chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm trong phiên đêm qua đã không tạo cho nhà đầu tư trong nước một tác động tích cực về mặt tâm lý. Áp lực bán mạnh trong phiên ATC có thể được lý giải vì đây là phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 nên sẽ có những tác động tạo lập để hưởng lợi cho dòng tiền lớn còn đang nắm giữ các hợp đồng qua đêm. Khối ngoại quay trở lại mua ròng khoảng 20 tỷ đồng trên cả hai sàn là một động thái tích cực. Với tình hình hiện tại thì chúng tôi cho rằng VN-Index có khả năng sẽ hồi phục trở lại trong phiên tiếp theo, tuy nhiên xu hướng chính là đi ngang và tích lũy trong biên độ 980-1.000 điểm vẫn chưa bị thay đổi. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 991 điểm (MA20). Theo đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp (buy low) khi chỉ số lùi về gần ngưỡng hỗ trợ 980 điểm và bán cao (sell high) khi chỉ số tiến đến gần ngưỡng kháng cự 1.000 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 995,81 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống dưới ngưỡng tham chiếu và áp lực cung tăng mạnh trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 4,64 điểm (-0,47%) xuống 989,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 900 đồng, VIC giảm 1.000 đồng, SAB giảm 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 600 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 105,394 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên trên mức tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 106,076 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,14 điểm (+0,13%) lên 106,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.500 đồng, PHP tăng 1.000 đồng, DL1 tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PGS giảm 2.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 18,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 45 tỷ đồng tương ứng với 241 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 43,8 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 29,1 tỷ đồng tương ứng với 917 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 102,6 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 179 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 681 triệu đồng tương ứng với 26 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trở lại trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 991 điểm (MA20), thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 157 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 967 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 991 điểm (MA20).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 18 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang quanh ngưỡng tâm lý 116 điểm.

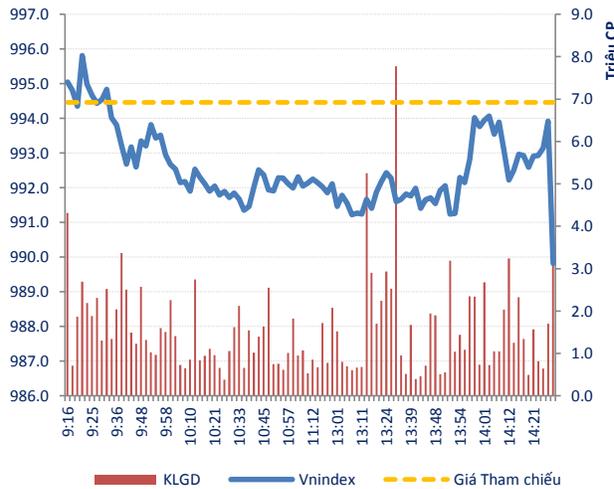


## TIN TRONG NƯỚC

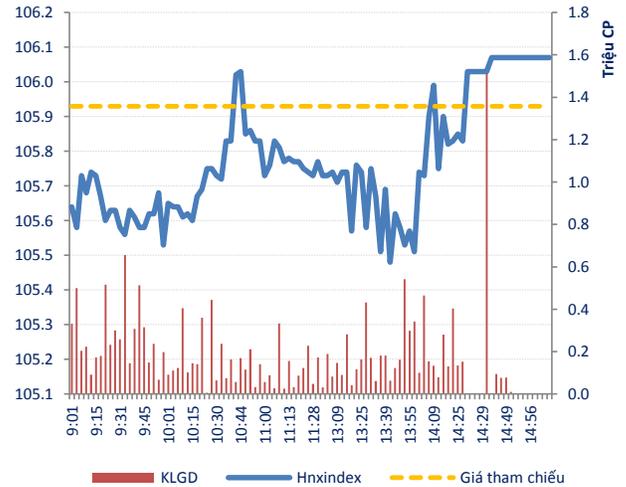
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,5 - 41,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Ngày 17/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.159 đồng (tăng 2 đồng).
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,9 USD/ounce tương ứng 0,13% xuống mức 1.492,1 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng với 0,07% xuống 97,653 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1091 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2803 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,84 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,37 USD/thùng tương ứng 0,69% xuống mức 52,99 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/10, chỉ số Dow Jones giảm 22,82 điểm tương ứng 0,08% xuống 27.001,98 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 24,52 điểm tương ứng 0,3% xuống 8.124,18 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,99 điểm tương ứng 0,2% xuống 2.989,69 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

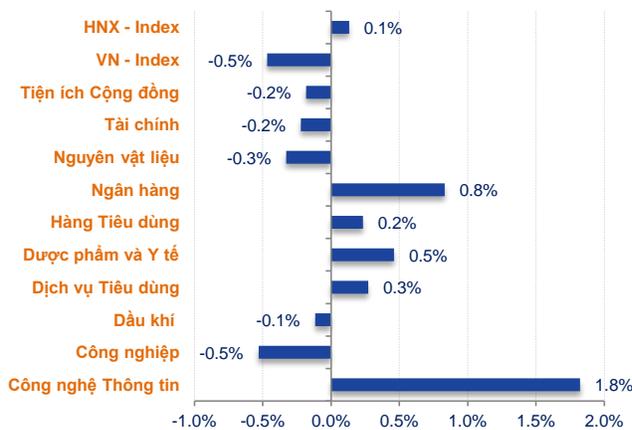
KLGD và VN-Index trong phiên



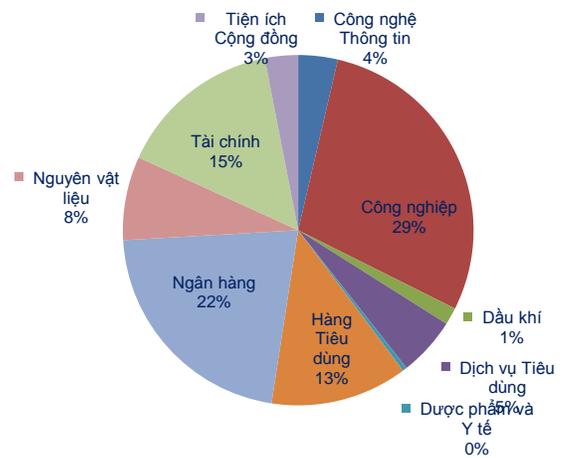
KLGD và HNX-Index trong phiên



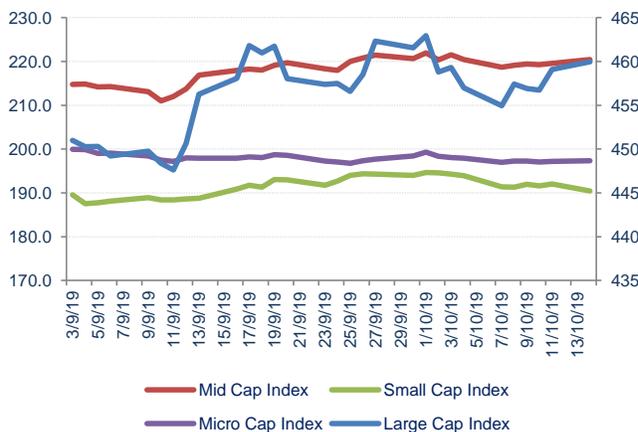
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



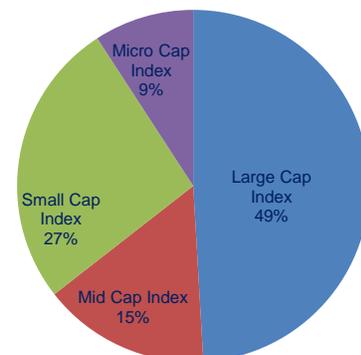
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,855,100	GTN	992,280
2	VNM	340,950	VRE	917,220
3	DXG	233,000	HPG	389,110
4	HNG	154,580	ITA	383,190
5	HQC	150,000	GEX	329,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	179,000	CEO	99,800
2	DGC	26,000	NTP	49,900
3	MBS	22,200	TXM	11,100
4	SPI	13,100	MAC	10,800
5	NAG	10,000	DHT	5,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.55	25.50	↓ -0.20%	26,520,740
FLC	4.05	4.33	↑ 6.91%	20,933,900
EIB	16.65	16.35	↓ -1.80%	9,701,350
VPB	22.55	22.50	↓ -0.22%	6,102,812
MBB	23.30	23.20	↓ -0.43%	5,875,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.40	24.40	→ 0.00%	1,915,729
PVS	18.50	18.50	→ 0.00%	1,578,886
SHB	6.70	6.70	→ 0.00%	1,481,624
HUT	2.60	2.60	→ 0.00%	1,295,130
NVB	8.60	8.60	→ 0.00%	839,300

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.10	0.11	0.01	↑ 10.00%
TPC	9.29	9.94	0.65	↑ 7.00%
VNL	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
FTM	3.17	3.39	0.22	↑ 6.94%
VPH	4.47	4.78	0.31	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
MBG	31.50	34.60	3.10	↑ 9.84%
SJ1	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
CLM	15.70	17.20	1.50	↑ 9.55%
UNI	5.30	5.80	0.50	↑ 9.43%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1901	0.45	0.36	-0.09	↓ -20.00%
GREE1901	1.05	0.89	-0.16	↓ -15.24%
CMSN1901	0.80	0.72	-0.08	↓ -10.00%
CVIC1901	0.67	0.61	-0.06	↓ -8.96%
CFPT1904	2.57	2.35	-0.22	↓ -8.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VC6	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DID	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
C69	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	26,520,740	3.0%	311	82.0	2.4
FLC	20,933,900	3250.0%	479	9.0	0.3
EIB	9,701,350	3.5%	434	37.7	1.3
VPB	6,102,812	20.8%	2,990	7.5	1.5
MBB	5,875,090	19.9%	2,994	7.7	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	1,915,729	25.7%	3,438	7.1	1.3
PVS	1,578,886	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	1,481,624	12.4%	1,730	3.9	0.5
HUT	1,295,130	0.7%	81	32.1	0.2
NVB	839,300	1.2%	127	67.7	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 10.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
TPC	↑ 7.0%	8.1%	1,255	7.9	0.7
VNL	↑ 7.0%	10.9%	2,561	6.3	0.7
FTM	↑ 6.9%	-4.7%	(540)	-	0.3
VPH	↑ 6.9%	10.6%	1,138	4.2	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 10.0%	17.0%	1,747	4.4	0.6
MBG	↑ 9.8%	3.5%	406	85.3	3.3
SJ1	↑ 9.7%	9.9%	1,295	12.3	1.1
CLM	↑ 9.6%	13.0%	1,724	10.0	1.3
UNI	↑ 9.4%	0.3%	29	198.4	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,855,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	340,950	38.3%	6,060	21.6	8.1
DXG	233,000	19.1%	3,038	5.4	1.0
HNG	154,580	-12.6%	(1,422)	-	1.4
HQC	150,000	1.0%	90	12.4	0.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	179,000	9.1%	2,391	7.7	0.7
DGC	26,000	25.0%	6,882	3.8	1.0
MBS	22,200	11.8%	1,442	9.8	1.1
SPI	13,100	-4.0%	(401)	-	0.2
NAG	10,000	6.5%	826	5.7	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,474	4.4%	1,450	80.7	5.0
VCB	315,996	25.2%	4,731	18.0	4.1
VHM	289,733	31.4%	4,791	18.1	5.5
VNM	228,120	38.3%	6,060	21.6	8.1
GAS	193,309	27.1%	6,517	15.5	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,560	25.7%	3,438	7.1	1.3
VCS	13,840	44.0%	8,049	10.7	4.5
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,842	9.1%	2,391	7.7	0.7
SHB	8,061	12.4%	1,730	3.9	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	2.61	11.8%	1,667	13.8	1.7
VPG	2.32	14.3%	1,743	13.1	1.8
PVD	2.29	3.8%	1,233	13.5	0.5
DAH	2.27	6.1%	655	14.8	0.9
CLW	2.18	16.1%	2,585	8.9	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.43	3.5%	406	85.3	3.3
DST	5.24	-3.4%	(365)	-	0.1
L61	4.65	3.1%	620	15.2	0.5
HTP	4.37	-1.0%	(121)	-	0.7
SFN	4.34	8.5%	1,565	23.6	2.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---